

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

Phân môn: TIẾNG VIỆT

Môn học: TẬP ĐỌC

Tên bài học: THƯ THĂM BẠN

Thời gian thực hiện: Thứ 2 ngày 19 tháng 9 năm 2022

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Lớp: 4A1

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu tình cảm của người viết thư: thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn. (trả lời được các câu hỏi trong SGK; nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư).

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.

- GD HS biết quan tâm, giúp đỡ, sẻ chia mọi người xung quanh

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* KNS: - *Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp.*

- *Thể hiện sự thông cảm.*

- *Xác định giá trị.*

- *Tư duy sáng tạo*

* *GD BVMT: Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng? Bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng? Liên hệ về ý thức BVMT: Lũ lụt gây ra nhiều thiệt hại lớn cho cuộc sống con người. Để hạn chế lũ lụt, con người cần tích cực trồng cây gây rừng, tránh phá hoại môi trường thiên nhiên*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK

- HS: Vở BT, SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ Đọc thuộc lòng bài Truyện cổ nước mình + Nêu ND bài - GV nhận xét, dẫn vào bài	- 2 HS thực hiện	Máy tính Vở
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Luyện đọc Mục tiêu: Đọc với giọng trôi chảy, rành mạch bài đọc, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ	- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của nhân vật - GV chốt vị trí các đoạn: - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lắng nghe - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn - Bài được chia làm 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu.....chia buồn với bạn + Đoạn 2: Tiếp theo.....như mình + Đoạn 3: Còn lại - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>Quách Tuấn Lương, quỳên góp, khắc phục, bỏ ống,....</i>) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng	Máy tính

			<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4) 	
10'	<p>2. Tìm hiểu bài Mục tiêu: HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài + <i>Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?</i> + <i>Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng?</i> + <i>Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất biết an ủi bạn Hồng?</i> *GDMT: <i>Qua đó GV kết hợp liên hệ về ý thức BVMT : Lũ lụt gây ra nhiều thiệt hại lớn cho cuộc sống con người. Để hạn chế lũ lụt, con người cần tích cực trồng cây gây rừng, tránh phá hoại môi trường thiên nhiên</i> + <i>Nêu tác dụng của dòng mở đầu và dòng kết thúc bức thư?</i> + <i>Nội dung chính của lá thư thể hiện điều gì?</i> - GV chốt ý, giáo dục HS biết quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc 4 câu hỏi - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT + <i>Để chia buồn với bạn.</i> + <i>" Hôm nayra đi mãi mãi."</i> + <i>" Nhưng chắc là Hồng.....dòng nước lũ.</i> + <i>" Minh tin rằng.....nỗi đau này."</i> + <i>" Bên cạnh Hồng....như mình."</i> - HS lắng nghe + <i>Phần đầu: Nói về địa điểm, thời gian viết thư và lời chào hỏi.</i> + <i>Phần cuối: Ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ, cảm ơn, hứa hẹn, kí tên.</i> * Nội dung: Tình cảm của Lương thương bạn, chia sẻ đau buồn cùng bạn khi bạn gặp đau thương, mất mát trong cuộc sống. - HS ghi lại ý nghĩa của bài 	Máy tính
10'	<p>C. Hoạt động Luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn số 2 của bài, thể hiện được sự xúc động và sự cảm thông với nỗi đau của bạn Lương với bạn Hồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài. - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 - GV nhận xét, đánh giá chung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại giọng đọc cả bài - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài - Nhóm trưởng điều hành: + Luyện đọc theo nhóm + Vài nhóm thi đọc trước lớp. - Bình chọn nhóm đọc hay. 	Máy tính
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	Nhắc HS ghi nhớ KT	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm nội dung của bài - VN tìm hiểu về cách trình bày, bố cục của một lá thư 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: TẬP ĐỌC

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: NGƯỜI ĂN XIN

Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 21 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa: Câu chuyện ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng, cảm thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ. (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)
 - Đọc rành mạch, trôi chảy; giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện.
 - Biết yêu quý, quan tâm, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn
 - NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.
- * **GDKNS** : *Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp; Thể hiện sự cảm thông ; Xác định giá trị.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ 1 em đọc bài: "Thư thăm bạn" + <i>Nêu nội dung bài</i> - GV dẫn vào bài mới	+ 1 HS đọc + <i>HS nêu nội dung . . .</i>	Máy tính Vở
8'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Luyện đọc Mục tiêu: Đọc rành mạch, trôi chảy, giải nghĩa một số từ ngữ	- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng kể chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả ngoại hình của ông lão - GV chốt vị trí các đoạn - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lắng nghe - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn - Bài chia làm 3 đoạn + Đoạn 1: <i>Từ đầu....cứu giúp</i> + Đoạn 2: <i>Tiếp theo....cho ông cả</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại</i> - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>lọm khọm, đở đợc, giàn giụa, biết nhường nào, xiết chặt,...</i>) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải) - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)	Máy tính
8'	2. Tìm hiểu bài Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc (trả lời được các câu hỏi cuối bài)	- GV phát phiếu học tập cho từng nhóm + <i>Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi nào ?</i>	- HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành hoạt động báo cáo: + <i>Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi đang đi trên phố, ông đứng ngay trước mặt cậu.</i>	Máy tính

		<p>+ Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào?</p> <p>+ Điều gì khiến ông lão trông thảm thương đến như vậy ?</p> <p>+ Đoạn 1 cho ta thấy điều gì?</p> <p>+ Cậu bé đã làm gì để chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin ?</p> <p>+ Hành động và lời nói của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu bé đối với ông lão như thế nào?</p> <p>+ Đoạn 2 nói lên điều gì?</p> <p>+ Cậu bé không có gì để cho ông lão nhưng ông lão nói với cậu như thế nào?</p> <p>+ Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì?</p> <p>+ Sau câu nói của ông lão cậu bé đã cảm nhận được một chút gì đó từ ông?</p> <p>Theo em cậu bé nhận được gì từ ông lão?</p> <p>+ Đoạn 3 ý nói gì?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của bài</p> <p>* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài.</p>	<p>+ Ông lão lom khom, đôi mắt đỏ đọc giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi, dáng hình xấu xí, bàn tay sưng húp, bần thiu, giọng rên rỉ cầu xin.</p> <p>- Vì nghèo đói khiến ông lão thảm thương như vậy.</p> <p>1. Ông lão ăn xin thật đáng thương.</p> <p>+ Cậu chứng tỏ bằng hành động và lời nói:</p> <p>Hành động: lục tìm hắt túi nọ đến túi kia để tìm một cái gì đó cho ông lão, nắm chặt tay ông.</p> <p>Lời nói: Ông đừng giận cháu,, cháu không có gì cho ông cả.</p> <p>+ Chứng tỏ cậu tốt bụng, cậu chân thành xót thương ông lão, tôn trọng và muốn giúp đỡ ông.</p> <p>2. Cậu bé thương ông lão, cậu muốn giúp đỡ ông.</p> <p>+ Ông nói: như vậy là cháu đã cho ông rồi.</p> <p>+ Cậu bé đã cho ông lão tình cảm, sự cảm thông và thái độ tôn trọng.</p> <p>+ Cậu bé đã nhận được ở ông lão lòng biết ơn, sự đồng cảm. Ông đã hiểu được tâm lòng của cậu.</p> <p>3. Sự đồng cảm của ông lão ăn xin và cậu bé.</p> <p>*Nội dung: Câu chuyện ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu, biết đồng cảm thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão.</p> <p>- HS ghi lại nội dung bài</p>	
10'	<p>C. Hoạt động Luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm đoạn 2 của bài, thể hiện được sự chân thành và cảm thông qua lời nói và hành động của cậu bé</p>	<p>+ Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài</p> <p>- Yêu cầu các nhóm đọc diễn cảm đoạn 2</p> <p>- GV nhận xét chung</p>	<p>- 1 HS nêu lại</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp</p> <p>- Lớp nhận xét, bình chọn.</p>	Máy tính
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>- Em học được điều gì qua các câu chuyện cổ?</p>	<p>- HS nêu theo ý hiểu</p> <p>- VN kể lại câu chuyện Người ăn xin bằng lời của cậu bé</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: CHÍNH TẢ

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ

Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe -viết đúng bài CT; trình bày đúng các hình thức thể thơ lục bát
- Làm đúng BT2 phân biệt ch/tr
- Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.
- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết
- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK, Bảng phụ
- HS: Vở BT, SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ	Máy tính Vở
5'	B. Hình thành kiến thức mới 1. Chuẩn bị viết chính tả: * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.	a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK. + <i>Nội dung bài thơ nói lên điều gì?</i> - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. b. Hướng dẫn trình bày + <i>Các câu thơ viết như thế nào?</i>	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + Tình thương của hai bà cháu dành cho một cụ già lạc đường về nhà. - HS nêu từ khó viết: <i>nên phải, bỗng nhiên, nhòa,</i> - Viết từ khó vào vở nháp + <i>Câu 6 cách lê 2 ô, câu 8 cách lê 1 ô</i>	Máy tính
13'	2. Viết bài chính tả: * Mục tiêu: Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ lục bát	- GV đọc bài cho HS viết - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt. - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.	- HS nghe - viết bài vào vở	Máy tính
5'	3. Đánh giá và nhận xét bài * Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài	- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực	

	viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai	- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài viết của HS	- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.	
7'	4. Làm bài tập chính tả: * Mục tiêu: : Giúp HS phân biệt được tr/ch	Bài 2: Điền vào chỗ trống ch/tr	Lời giải: tre, chịu, Trúc, cháy, Tre, tre, chí, chiến, Tre - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh	Bảng phụ
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	Nhắc HS ghi nhớ KT	- Viết 5 tiếng, từ chứa ch/tr - Viết và trình bày đoạn văn ở BT 2a cho đẹp	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC

Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 20 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ, phân biệt được từ đơn và từ phức (ND ghi nhớ).
- Nhận biết được từ đơn, từ phức trong đoạn thơ (BT1, mục III) ; bước đầu làm quen với từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu về từ (BT2, BT3).
- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tích cực
- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính, bảng phụ
- HS: vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG				
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS					
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV giới thiệu và dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ	Máy tính Vở				
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức Mục tiêu: HS hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ, từ đơn, từ phức.	a. Nhận xét - GV ghi ví dụ lên bảng: Nhờ bạn giúp đỡ, lại có chí học hành, nhiều năm liền Hạnh là học sinh tiến tiến. + Câu có bao nhiêu tiếng? + Mỗi từ được phân cách bằng một dấu gạch chéo. Câu văn có bao nhiêu từ? + Hãy chia các từ trên thành hai loại: Từ đơn (từ gồm một tiếng) và Từ phức (Từ gồm nhiều tiếng) - Chốt lại lời giải đúng. + Thế nào là từ đơn? Thế nào là từ phức? + Từ gồm có mấy tiếng? + Tiếng dùng để làm gì? + Từ dùng để làm gì?	- 2 HS đọc thành tiếng yêu cầu + Câu có 18 tiếng - HS dùng gạch xiên tách các từ trong câu (như SGK) <i>Nhờ / bạn / giúp đỡ / lại / có / chí / học hành / nhiều / năm / liền / Hạnh / là / học sinh / tiến tiến</i> + Câu văn có 14 từ. - Nhận bảng nhóm và hoàn thành bài tập theo nhóm 2 – Chia sẻ lớp <table border="1"><thead><tr><th>Từ đơn (từ gồm một tiếng)</th><th>Từ phức (từ gồm nhiều tiếng)</th></tr></thead><tbody><tr><td>nhờ, bạn, lại, có, chí, nhiều, năm, liền, Hạnh, là</td><td>giúp đỡ, học hành, học sinh, tiến tiến</td></tr></tbody></table> + Từ đơn là từ gồm có 1 tiếng, từ phức là từ gồm có hai hay nhiều tiếng. + Từ gồm một tiếng hoặc nhiều tiếng. + Tiếng dùng để cấu tạo nên từ. Một tiếng tạo nên từ đơn, hai tiếng trở lên tạo nên từ phức. + Từ dùng để đặt câu. - 2 hs đọc ghi nhớ.	Từ đơn (từ gồm một tiếng)	Từ phức (từ gồm nhiều tiếng)	nhờ, bạn, lại, có, chí, nhiều, năm, liền, Hạnh, là	giúp đỡ, học hành, học sinh, tiến tiến	Máy tính
Từ đơn (từ gồm một tiếng)	Từ phức (từ gồm nhiều tiếng)							
nhờ, bạn, lại, có, chí, nhiều, năm, liền, Hạnh, là	giúp đỡ, học hành, học sinh, tiến tiến							

		b. Ghi nhớ:	- HS lấy VD về từ đơn, từ phức							
18'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành Mục tiêu: HS nhận biết được từ đơn, từ phức trong đoạn thơ, làm quen với từ điển để giải nghĩa từ.	Bài 1: Dùng dấu gạch chéo để phân cách các từ. - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân. - Yêu cầu đối chéo KT - Chữa bài, nhận xét, chốt lại cấu tạo từ đơn, từ phức. Bài 2: Tìm trong từ điển: - Tổ chức cho hs mở từ điển tìm từ theo yêu cầu. - Gv nhận xét, chữa bài. Bài 3: Đặt câu. - Tổ chức cho hs làm bài vào vở. - Gv nhận xét, chữa bài. lưu ý hình thức và nội dung của câu	- Hs lấy VD về từ đơn, từ phức - Hs đọc đề bài. - Hs làm bài cá nhân – Trao đổi chéo - Hs thống nhất kết quả Rất / công bằng/ rất/ thông minh Vừa / độ lượng/ lại/ đa tình / đa mang. - 1 hs đọc đề bài. - Hs tìm cá nhân – Chia sẻ lớp <table border="1" data-bbox="945 611 1458 793"> <thead> <tr> <th>Từ đơn</th> <th>Từ phức</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>buồn, đằm, hũ, mía</td> <td>hung dữ, anh dũng, bản</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>khôn</td> </tr> </tbody> </table> - 1 hs đọc đề bài. - Hs đặt câu, nêu miệng kết quả câu vừa đặt được. - HS viết câu vào vở	Từ đơn	Từ phức	buồn, đằm, hũ, mía	hung dữ, anh dũng, bản	...	khôn	Bảng phụ
Từ đơn	Từ phức									
buồn, đằm, hũ, mía	hung dữ, anh dũng, bản									
...	khôn									
5'	D. Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm	Nhắc HS ôn lại KT đã học	- Ghi nhớ cấu tạo của từ đơn, từ phức - Xác định từ đơn và từ phức trong câu vừa đặt ở BT 3							

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Phân môn: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tuần: 3 Tiết số: 2/ Tổng số tiết: 2

Tên bài học: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU – ĐOÀN KẾT**

Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết (BT2, BT3, BT4) ; biết cách mở rộng vốn từ có tiếng hiền, tiếng ác
- Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu
- Tích cực, tự giác học bài. Biết sống nhân hậu, đoàn kết
- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL phát hiện và giải quyết vấn đề

* *GD BVMT: Giáo dục tính hướng thiện cho học sinh (biết sống nhân hậu và biết đoàn kết với mọi người)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG										
	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS											
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- Dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ	Máy tính Vở										
30'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành Mục tiêu: Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết (BT2, BT3, BT4) ; biết cách mở rộng vốn từ có tiếng hiền, tiếng ác	<p>Bài 1: Tìm các từ có tiếng : Hiền ; ác. + Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm, ghi kết quả vào phiếu học tập. - Gọi hs trình bày kết quả. - Gv chữa bài, nhận xét.</p> <p>+ Gọi hs giải nghĩa một số từ.</p> <p>Bài 2: Tìm từ trái nghĩa, cùng nghĩa</p> <p>a. Tìm từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ nhân hậu? b. Tìm từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ đoàn kết? - Tổ chức cho hs làm bài</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài. - Nhóm 4 hs điền kết quả vào phiếu học tập – Chia sẻ lớp</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">Từ chứa tiếng: hiền</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">Từ chứa tiếng: ác</td> </tr> <tr> <td>Hiền dịu, hiền đức, hiền hoà, hiền thảo, hiền khô, thực.....</td> <td>ác nghiệt, tàn ác, ác hại, ác khẩu, ác nhân, ác đức, ác quỷ...</td> </tr> </table> <p>- Hs dựa vào từ điển giải nghĩa một số từ vừa tìm được .</p> <p>- Hs làm bài theo nhóm 2, trình bày kết quả.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td>Nhân hậu</td> <td>Nhân từ, nhân ái, hiền hậu, phúc hậu, đôn</td> <td>Tàn ác, hung ác, độc ác, tàn bạo,...</td> </tr> </table>	Từ chứa tiếng: hiền	Từ chứa tiếng: ác	Hiền dịu, hiền đức, hiền hoà, hiền thảo, hiền khô, thực.....	ác nghiệt, tàn ác, ác hại, ác khẩu, ác nhân, ác đức, ác quỷ...		+	-	Nhân hậu	Nhân từ, nhân ái, hiền hậu, phúc hậu, đôn	Tàn ác, hung ác, độc ác, tàn bạo,...	Bảng nhóm
Từ chứa tiếng: hiền	Từ chứa tiếng: ác													
Hiền dịu, hiền đức, hiền hoà, hiền thảo, hiền khô, thực.....	ác nghiệt, tàn ác, ác hại, ác khẩu, ác nhân, ác đức, ác quỷ...													
	+	-												
Nhân hậu	Nhân từ, nhân ái, hiền hậu, phúc hậu, đôn	Tàn ác, hung ác, độc ác, tàn bạo,...												

		<p>theo nhóm.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét, yêu cầu HS đặt câu với từ vừa xếp</p> <p>Bài 3: Điền từ vào chỗ chấm.</p> <p>- Tổ chức cho hs làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- Gọi hs đọc các thành ngữ, tục ngữ vừa điền đầy đủ.</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p>Bài 4: Giải nghĩa các thành ngữ, tục ngữ.</p> <p>- Tổ chức cho hs làm bài cá nhân, nói tiếp nêu miệng kết quả</p> <p><i>*GDMT: Giáo dục học sinh biết được lòng yêu thương người qua tinh thần đoàn kết.</i></p>	<table border="1"> <tr> <td></td> <td>hậu, trung hậu...</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đoàn kết</td> <td>Cưu mang, che chở, đùm bọc,.</td> <td>Đè nén, áp bức, chia rẽ.</td> </tr> </table> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- Hs điền từ vào câu tục ngữ , thành ngữ trong vở.</p> <p>- 3 - 4 hs đọc các câu đã điền hoàn chỉnh.</p> <p>a. Hiền như bụt (đất)</p> <p>b. Lành như đất (bụt).</p> <p>c. Dữ như cọp (beo).</p> <p>d. Thương nhau như chị em ruột. (chị em gái)</p> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- Hs dùng từ điển để giải nghĩa theo yêu cầu.</p> <p>- Hs nói tiếp nêu miệng kết quả</p> <p>- HS lấy VD minh họa</p>		hậu, trung hậu...		Đoàn kết	Cưu mang, che chở, đùm bọc,.	Đè nén, áp bức, chia rẽ.	
	hậu, trung hậu...									
Đoàn kết	Cưu mang, che chở, đùm bọc,.	Đè nén, áp bức, chia rẽ.								
5'	C. Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm	Nhắc HS ghi nhớ KT. HTL	<p>- Học thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ trong tiết học</p> <p>- Nêu hoàn cảnh sử dụng một trong các câu thành ngữ, tục ngữ đó</p>							

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Trường: **TIỂU HỌC GIANG BIÊN**

GIÁO VIÊN: **NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**

Môn học: **TIẾNG VIỆT**

Lớp: **4A1**

Phân môn: **TẬP LÀM VĂN**

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: **VIẾT THƯ**

Thời gian thực hiện: *Thứ 6 ngày 23 tháng 9 năm 2022*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND ghi nhớ)
- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).
- Tích cực, tự giác làm bài.
- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo
- * **KNS:** - *Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp.*
 - *Tìm kiếm và xử lí thông tin*
 - *Tư duy sáng tạo*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- GV kết nối, dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ	Máy tính
12'	B. Hoạt động vận dụng, thực hành Mục tiêu: Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND ghi nhớ)	a. Nhận xét - Tổ chức cho hs đọc thầm bài văn "Thư thăm bạn" thảo luận nhóm yêu cầu 1,2,3. + <i>Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?</i> + <i>Theo em người ta viết thư để làm gì?</i> + <i>Đầu thư bạn Lương viết gì?</i> + <i>Lương thăm hỏi gia đình và địa phương Hồng ntn?</i> + <i>Lương thông báo với Hồng tin gì?</i> + <i>Theo em nội dung bức thư cần có những gì?</i>	- 1 HS đọc to bài văn. - HS nối tiếp đọc 3 yêu cầu của bài. - Hs trao đổi nhóm 4, trả lời câu hỏi. + <i>Thăm hỏi, động viên Hồng.</i> + <i>Thăm hỏi, động viên, thông báo, trao đổi ý kiến</i> + <i>Sự quan tâm của mọi người với nhân dân vùng lũ</i> + <i>Lương thông cảm, chia sẻ với hoàn cảnh, nỗi đau của Hồng và bà con địa phương.</i> + <i>...sự quan tâm của mọi người với bà con vùng lũ...</i> + <i>Nội dung bức thư cần:</i> <i>Lí do mục đích viết thư</i> <i>Thăm hỏi người nhận thư</i> <i>Thông báo tình hình của</i>	Máy tính

		<p>+ Qua bức thư em có nhận xét gì về phần đầu và phần cuối bức thư?</p> <p>b. Ghi nhớ - GV chốt nội dung</p>	<p><i>người viết thư</i> <i>Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm</i></p> <p>+ Phần mở đầu ghi thời gian, địa điểm viết thư, lời thăm hỏi. Phần cuối ghi lời chúc, lời hứa hẹn</p> <p>- 2 hs đọc ghi nhớ</p>	
18'	<p>C. Hoạt động thực hành *Mục tiêu: HS bước đầu biết trình bày và viết được một bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin đúng nội dung.</p>	<p>* Tìm hiểu đề. Đề bài: Viết thư gửi một người bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay</p> <p>+ Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai? + Mục đích viết thư là gì?</p> <p>+ Thư viết cho bạn cần xưng hô ntn? + Em cần kể cho bạn nghe điều gì về tình hình ở lớp ở trường mình? + Em nên chúc và hứa hẹn điều gì với bạn?</p> <p>* Viết thư. - Tổ chức cho hs viết bài vào vở. - Gọi hs đọc thư vừa viết. - Gv nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- Hs đọc đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng</p> <p>+ Bạn ở trường khác + Kể cho bạn nghe tình hình của lớp của trường em + Bạn, cậu, đằng ấy ; xưng là :tớ, mình + Tình hình học tập, văn nghệ, thể thao, thăm quan, thầy cô giáo. .. + Chúc bạn khoẻ, hẹn thư sau.</p> <p>- Hs viết bài vào vở - 4 -> 5 hs đọc bài vừa viết</p>	Máy tính
5'	D.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	Nhắc HS ghi nhớ KT	<p>- VN tiếp tục hoàn thiện lá thư - VN tìm hiểu về các đề bài viết thư khác và viết theo yêu cầu</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Phân môn: TIẾNG VIỆT

Lớp: 4A1

Môn học: TẬP LÀM VĂN

Tuần: 3

Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 20 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (ND ghi nhớ).
- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách: trực tiếp, gián tiếp. (BT mục III).
- HS tích cực, tự giác làm việc
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG				
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS					
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại bài Kể lại hành động của nhân vật	+ <i>Miêu tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện có tác dụng gì?</i> - GV kết nối - dẫn vào bài mới	HS lớp trả lời, nhận xét + <i>Giúp làm nổi bật tính cách, thân phận của nhân vật</i>	Máy tính Vở				
12'	B. Hình thành kiến thức mới * Mục tiêu: Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (ND ghi nhớ).	a. Nhận xét Bài tập 1, 2: - Tổ chức cho hs đọc thầm bài văn ghi lại lời nói và ý nghĩ của cậu bé vào bảng Vở BTTV - HS nêu kết quả. + <i>Lời nói và ý nghĩ của cậu bé cho ta thấy cậu bé là người ntn?</i> + <i>Nhờ đâu mà em đánh giá được tính cách của cậu bé?</i> - Gv nhấn mạnh nội dung . Bài 3: Lời nói, ý nghĩ của ông lão ăn xin trong hai cách kể đã cho có gì khác nhau? + Nhận xét, kết luận và viết câu trả lời vào cạnh lời dẫn. Cách a) Tác giả dẫn <i>trực tiếp</i> – tức là dùng nguyên văn lời của ông	- 1 hs đọc đề bài. - HS làm bài. Đại diện nêu kết quả. <table border="1"><thead><tr><th>Ý nghĩ của cậu bé</th><th>Lời nói của cậu</th></tr></thead><tbody><tr><td>- Chao ôi!xấu xí... - Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được....</td><td>- Ông đừngcho ông cả.</td></tr></tbody></table> + <i>Cậu là người nhân hậu, giàu lòng trắc ẩn, giàu tình thương yêu con người và thông cảm với nỗi khổ của ông lão. ...</i> + <i>Nhờ lời nói và suy nghĩ của cậu.</i> - Đọc thầm, TLCH + HS tiếp nối nhau phát biểu đến khi có câu trả lời đúng. Cách a) Tác giả kể lại nguyên văn lời nói của ông lão với cậu bé. Cách b) Tác giả kể lại lời nói của	Ý nghĩ của cậu bé	Lời nói của cậu	- Chao ôi!xấu xí... - Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được....	- Ông đừngcho ông cả.	Máy tính
Ý nghĩ của cậu bé	Lời nói của cậu							
- Chao ôi!xấu xí... - Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được....	- Ông đừngcho ông cả.							

		<p>lão. Do đó các từ xưng hô là từ xưng hô của chính ông lão với cậu bé (ông – cháu).</p> <p>Cách b) Tác giả thuật lại <i>gián tiếp</i> lời của ông lão, tức là bằng lời kể của mình. Người kể xưng tôi, gọi người ăn xin là ông lão.</p> <p>+ <i>Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật để làm gì?</i></p> <p>+ <i>Có những cách nào để kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật?</i></p> <p>b. Ghi nhớ:</p> <p>- GV chốt lại nội dung</p>	<p>ông lão bằng lời của mình.</p> <p>+ <i>Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật để thấy rõ tính cách của nhân vật.</i></p> <p>+ <i>Có 2 cách: lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.</i></p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng.</p>	
18'	<p>C. Thực hành</p> <p>* Mục tiêu: Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách: trực tiếp, gián tiếp. (BT mục III).</p>	<p>Bài 1: Tìm lời dẫn trực tiếp và gián tiếp.</p> <p>- Tổ chức cho hs làm bài theo nhóm.</p> <p>- Gọi hs nêu miệng kết quả.</p> <p>+ <i>Dựa vào dấu hiệu nào em nhận ra lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp?</i></p> <p>- Gv chữa bài, nhận xét, chốt lại 2 cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật</p> <p>Bài 2: Chuyển lời dẫn gián tiếp thành trực tiếp. (Giảm ko dạy)</p> <p>Bài 3: Chuyển lời dẫn trực tiếp thành gián tiếp.</p> <p>+ <i>Muốn chuyển lời dẫn trực tiếp thành gián tiếp ta cần chú ý những gì?</i></p> <p>- GV chữa, chốt cách chuyển đổi</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài, tiến hành thảo luận theo nhóm. ghi kết quả vào bảng nhóm.</p> <p>- Hs đọc thầm 2 cách kể, nêu nhận xét của mình.</p> <p>+ <i>Dẫn gián tiếp: Bị chó sói đuổi</i></p> <p>+ <i>Dẫn trực tiếp:</i></p> <p>- <i>Còn tớ, tớ sẽ nói đang đi thì gặp ông ngoại.</i></p> <p>- <i>Theo tớ, tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ.</i></p> <p>+ <i>Lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn được đặt sau dấu hai chấm phối hợp với dấu gạch ngang đầu dòng hay dấu ngoặc kép.</i></p> <p>+ <i>Lời dẫn gián tiếp đứng sau các từ nói: rằng, là và dấu hai chấm.</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>+ <i>Ta đổi từ xưng hô, bỏ dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch đầu dòng, gộp lại lời kể với lời nhân vật.</i></p> <p>- HS làm cá nhân chia sẻ kết quả</p> <p>* Đáp án:</p> <p>Bác thợ hỏi Hoè là cậu có thích làm thợ xây không. Hoè đáp rằng thích lắm.</p>	Bảng nhóm
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p><i>MT: Cùng cô ôn lại kiến thức môn học</i></p>	<p>- Yêu cầu hs Ghi nhớ 2 cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật</p> <p>- VN tập chuyển đổi lời dẫn trực tiếp và gián tiếp - Chuẩn bị bài: Viết thư</p>	<p>- Ghi nhớ 2 cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật</p> <p>- VN tập chuyển đổi lời dẫn trực tiếp và gián tiếp</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: VIẾT SỐ TỰ NHIÊN

Tuần: 3 Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

TRONG HỆ THẬP PHÂN

Thời gian thực hiện: Thứ 6 ngày 23 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hệ thống hoá một số hiểu biết ban đầu về:
 - + Sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân .
 - + Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số .
- Vận dụng được vào giải bài toán có liên quan
- Tính chính xác, cẩn thận.
- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề,...

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 , bài 3

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp: Trò chơi Xì điện + Nêu quy luật của dãy số + Hoàn thành dãy số	Máy tính Vở
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức Mục tiêu: HS bước đầu nhận biết được đặc điểm của hệ thập phân.	a. Đặc điểm của hệ thập phân. - Ở mỗi hàng chỉ có thể viết được 1 chữ số. + 10 đơn vị bằng mấy chục? + 10 chục bằng mấy trăm? + 10 trăm bằng mấy nghìn? + Trong hệ thập phân cứ 10 đv ở một hàng thì tạo thành mấy đv ở hàng trên liên tiếp nó? * Chính vì thế ta gọi là hệ thập phân . b. Cách viết số trong hệ thập phân: + Ta sử dụng những chữ số nào để viết được mọi số tự nhiên? + Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào đâu? - Gv nêu VD: 999 nêu giá trị của mỗi chữ số 9 trong số trên? * Như vậy với 10 chữ số chúng ta có thể viết được mọi STN. Viết số tự nhiên với các đặc điểm như trên được gọi là viết số tự nhiên trong hệ thập phân	+ 10 đơn vị bằng 1 chục + 10 chục bằng 1 trăm + 10 trăm bằng 1 nghìn + Trong.....cứ 10 đv ở một hàng tạo thành một đv ở hàng trên liên tiếp nó. - HS nhắc lại + Sử dụng 10 chữ số: 0 , 1, 2, 3, 3, 5, 6, 7, 8, 9. Hs nêu ví dụ: 789 ; 324 ; 1856 ; 27005. + Hs nêu giá trị của mỗi chữ số trong từng số. + Phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó. + 9 ; 90 ; 900 - HS nhắc lại	Máy tính

18'	C. Hoạt động thực hành Mục tiêu: Vận dụng làm các bài tập liên quan	Bài 1: Viết theo mẫu. - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân - GV nhận xét, chốt cách đọc, viết số Bài 2: Viết mỗi số sau thành tổng. - Hs làm bài cá nhân - Gv chữa bài, nhận xét. Bài 3: Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số - Gọi HS đọc đề bài. - Cho hs làm bài vào phiếu học tập - Gv nhận xét. <i>+ Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc điều gì?</i>	Cá nhân- Nhóm 2- Lớp - 1 hs đọc đề bài. - Hs làm cá nhân – Đổi chéo KT bài - Thống nhất kết quả. <table border="1" data-bbox="1040 222 1422 373"> <tr> <td>Đọc số</td> <td>Viết số</td> <td>Số gồm có</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> - 1 hs đọc đề bài. - Hs viết vào vở - Chia sẻ kết quả: $387 = 300 + 80 + 7$ $873 = 800 + 70 + 3$ $4\ 738 = 4\ 000 + 700 + 30 + 8$ $10\ 837 = 10\ 000 + 800 + 30 + 7$ - 1 hs đọc đề bài. - Hs làm bài cá nhân – Chia sẻ lớp: <table border="1" data-bbox="1040 888 1479 1045"> <tr> <td>Số</td> <td>57</td> <td>5 824</td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 5</td> <td>50</td> <td>5 000</td> </tr> </table> <i>+ Phụ thuộc vào vị trí của chữ số trong số đó</i>	Đọc số	Viết số	Số gồm có				Số	57	5 824	Giá trị của chữ số 5	50	5 000	Bảng phụ
Đọc số	Viết số	Số gồm có																	
...																	
Số	57	5 824																	
Giá trị của chữ số 5	50	5 000																	
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	Ghi nhớ các KT	- Ghi nhớ các đặc điểm của viết số tự nhiên trong hệ thập phân. - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải																

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tuần: 3 Tiết số: 2/ Tổng số tiết: 2

Tên bài học: **TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (tiếp theo)**

Thời gian thực hiện: *Thứ 2 ngày 19 tháng 9 năm 2022*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết đọc và viết các số đến lớp triệu
- Củng cố về các hàng, lớp đã học.
- Rèn cách đọc, viết các số đến lớp triệu, cách phân tích cấu tạo số
- HS có thái độ học tập tích cực.
- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK

- HS: Vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Lớp triệu gồm mấy hàng, là những hàng nào?</i> - GV giới thiệu vào bài	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Lớp triệu gồm 3 hàng: hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu</i>	Máy tính Vở
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức Mục tiêu: HS nhận biết các hàng, lớp, biết đọc, viết các số đến lớp triệu, củng cố về hàng, lớp..	- GV đưa bảng phụ đã chuẩn bị. + Em hãy viết số trên? + Em hãy đọc số trên? - Gv hướng dẫn cách đọc số: *Chú ý: Chữ số 0 ở giữa các lớp đọc là "linh" + Nêu lại cách đọc số? - GV đưa ra một vài ví dụ	- HS theo dõi. - HS viết: 342 157 413 - Hs đọc: ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba. + Tách thành từng lớp từ phải sang trái (3 hàng 1 lớp) lớp đv, lớp nghìn, lớp triệu. + Đọc từ trái sang phải đọc hết các hàng thì đọc tên lớp. - Hs viết lại các số đã cho trong bảng ra bảng lớp. 342 157 413 - HS nêu lại. - HS luyện đọc các số GV đưa ra	Máy tính
18'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm được các bài tập liên quan	Bài 1: - Viết và đọc theo bảng. - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân, viết các số tương ứng vào vở và đọc số đó. - Chữa bài, nhận xét, chốt lại cách đọc số Bài 2: Đọc các số sau. - GV viết các số lên bảng. - Gọi hs nối tiếp đọc các số. - Chữa bài, nhận xét, chốt cách đọc Bài 3: Viết các số sau. - HS làm cá nhân vào vở - Đổi chéo	- 1 hs đọc đề bài. - Hs viết và đọc các số: 32 000 000 843 291 712 352 516 000 308 150 705 32 516 497 700 000 231 - 1 hs đọc đề bài. - Hs chơi trò chơi Chuyền điện. - 1 hs đọc đề bài.	Máy tính

		<p>vở KT * GV chữa bài. lưu ý HS viết số cần tách ra thành các lớp cho dễ đọc</p> <p><u>Bài 4</u> (BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm) - GV kiểm tra từng HS - Chốt đáp án đúng</p>	<p>- HS làm vở - Trao đổi, thống nhất kết quả * Đáp án: a) 10 250 214 b) 253 564 888 c) 400 036 105 d) 700 000 231 - HS làm và báo cáo kết quả</p>	
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học</p>	Nhắc HS ghi nhớ KT	<p>- VN thực hành đọc các số đến lớp triệu - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: LUYỆN TẬP

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 20 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết được một số số đến lớp triệu
- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số
- Củng cố kĩ năng đọc, viết số đến lớp triệu
- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo
- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: 1, 2, 3(a,b,c), 4(a,b).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV chuyển ý vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ	Máy tính Vở
30'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành Mục tiêu: - Đọc, viết được một số số đến lớp triệu - Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số	Bài 1: - Gọi Hs nêu yêu cầu. + <i>Nêu tên các hàng đã học theo thứ tự từ bé đến lớn?</i> - Gv nhận xét, chốt cách đọc số Bài 2: Đọc các số sau. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện	- 1 hs đọc đề bài + Đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn, triệu, chục triệu, trăm triệu. - HS chia sẻ kết quả: + 403 210 715: bốn trăm linh ba triệu hai trăm mười nghìn bảy trăm mười lăm + 850 304 900 - 1 hs đọc đề bài. - Hs tham gia trò chơi * Đáp án: + 32 640 507: Ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm linh bảy. + 8 500 658: Tám triệu năm trăm nghìn sáu trăm năm mươi tám. + 830 402 960: Tám trăm ba mươi triệu bốn trăm linh hai	Máy tính

		<p>- GV nhận xét, chốt lại cách đọc số</p> <p>Bài 3a,b,c (HSNK làm cả bài): Viết các số sau. - Cho HS làm cá nhân – Yêu cầu đổi chéo vở KT</p> <p>- Gv nhận xét, chốt cách viết số</p> <p>Bài 4: Nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số</p> <p>- Chữa bài, nhận xét. + <i>Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc điều gì?</i></p>	<p>nghìn chín trăm sáu mươi. + 85 000 120: Tám mươi lăm triệu không trăm linh không nghìn một trăm hai mươi. (Tám mươi lăm triệu không nghìn một trăm hai mươi) + 178 320 005: Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm linh năm. + 1 000 001: Một triệu không nghìn không trăm linh một.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài. - Hs viết vào vở - Đổi vở KT chéo</p> <p>a. 613 000 000 b. 131 405 000 c. 512 326 103 d. 86 004 702 e. 800 004 720</p> <p>- HS đọc đề bài. - HS làm bài cá nhân – Chia sẻ lớp</p> <p>a. Chữ số 5 thuộc hàng nghìn nên có giá trị là 500 000 b. Chữ số 5 thuộc hàng nghìn nên có giá trị là 5 000. c. Chữ số 5 thuộc hàng trăm nên có giá trị là 500. + <i>Phụ thuộc vào vị trí của chữ số trong số đó</i></p>	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học	Nhắc HS ghi nhớ KT	<p>- VN tiếp tục thực hành đọc, viết số đến lớp triệu - Vn tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: LUYỆN TẬP

Tuần: 3 Tiết số: 2/ Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 21 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu .
 - Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.
 - Rèn kỹ năng đọc, viết số đến lớp triệu
 - Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học
 - Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- * BT cần làm: Bài 1: chỉ nêu giá trị chữ số 3 trong mỗi số, bài 2(a, b), bài 3 (a), bài 4

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK , Bảng phụ kẻ nội dung bài 3, 4
- HS: Vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV dẫn vào bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ	Máy tính Vở
30'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành Mục tiêu: - Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu . - Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.	Bài 1 - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, nêu giá trị của chữ số 3 trong mỗi số (HS nào xong nêu cả giá trị của chữ số 5) - GV chữa bài, chốt lại giá trị của chữ số 3 trong từng số Bài 2a, b (HSNK làm cả bài): - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2.	- HS nêu yêu cầu bài toán. - HS làm cá nhân - HS đọc các số - Chia sẻ lớp * Đáp án: a. 35 627 449: Ba mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm bốn mươi chín; chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu. b. 123 456 789: Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm tám chín; chữ số 3 thuộc hàng triệu lớp triệu. c. 82 175 263: Tám mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi ba; chữ số 3 thuộc hàng đơn vị lớp đơn vị. d. 850 003 002: Tám trăm năm mươi triệu không trăm linh ba nghìn không trăm linh hai, chữ số 3 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn. - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp * Đáp án: a. 5 760 342;	Máy tính

		<p>b. 5 706 342; c. 50 076 342 d. 57 634 002</p> <p>- GV nhận xét và đánh giá, chốt cách viết số Bài 3a: (HSNK làm cả bài) - Yêu cầu HS làm nhóm.</p> <p>+ <i>Làm thế nào em trả lời được các câu hỏi?</i></p> <p>Bài 4 (giới thiệu lớp tỉ) - GV nêu vấn đề: Bạn nào có thể viết được số 1 nghìn triệu? - GV thống nhất cách viết đúng là 1 000 000 000 và giới thiệu: Một nghìn triệu được gọi là 1 tỉ. + <i>Số 1 tỉ có mấy chữ số, đó là những chữ số nào?</i></p> <p>- Nhận xét, chốt cách đọc, viết số đến lớp tỉ</p> <p>Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm) - GV kiểm tra từng HS</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập. - Làm việc cá nhân. - Chia sẻ kết quả: a) Nước có dân số nhiều nhất là Ấn Độ; Nước có dân ít nhất là Lào. b) Lào, Cam-pu-chia, Việt Nam, Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Ấn Độ? + <i>Tiến hành so sánh các số có nhiều chữ số</i></p> <p>-HS nêu yêu cầu của bài. - 3 đến 4 HS lên bảng viết, HS cả lớp viết vào giấy nháp. - HS đọc số: 1 tỉ.</p> <p>+ <i>Số 1 tỉ có 10 chữ số, đó là 1 chữ số 1 và 9 chữ số 0 đứng bên phải số 1.</i> - HS hoàn thành bài tập và chia sẻ kết quả:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Viết</th> <th>Đọc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1 000 000 000</td> <td>Một nghìn triệu hay một tỉ</td> </tr> <tr> <td>5 000 000 000</td> <td>Năm nghìn triệu hay năm tỉ</td> </tr> <tr> <td>3150000 0000</td> <td>Ba trăm mười lăm nghìn triệu hay ba trăm năm mươi lăm tỉ</td> </tr> <tr> <td>3 000 000 000</td> <td>Ba nghìn triệu hay ba tỉ</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS làm và báo cáo kết quả</p>	Viết	Đọc	1 000 000 000	Một nghìn triệu hay một tỉ	5 000 000 000	Năm nghìn triệu hay năm tỉ	3150000 0000	Ba trăm mười lăm nghìn triệu hay ba trăm năm mươi lăm tỉ	3 000 000 000	Ba nghìn triệu hay ba tỉ	
Viết	Đọc													
1 000 000 000	Một nghìn triệu hay một tỉ													
5 000 000 000	Năm nghìn triệu hay năm tỉ													
3150000 0000	Ba trăm mười lăm nghìn triệu hay ba trăm năm mươi lăm tỉ													
3 000 000 000	Ba nghìn triệu hay ba tỉ													
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học</p>	<p>Nhắc HS: Ghi nhớ các KT trong tiết học</p>	<p>- Ghi nhớ các KT trong tiết học - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>	<p>Máy tính</p>										

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: TOÁN

Lớp: 4A1

Tên bài học: DÃY SỐ TỰ NHIÊN

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết:1

Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS bước đầu nhận biết về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên
 - Vận dụng các đặc điểm của dãy số tự nhiên để làm các bài tập
 - Học tập tích cực, tính toán chính xác
 - NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề
- * Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4a

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	- GV giới thiệu, dẫn vào bài mới	- HS chơi trò chơi: Truyền điện: Nối tiếp đọc các số tự nhiên trong phạm vi 100	Máy tính Vở
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới Mục tiêu: HS bước đầu nhận biết về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên	- GV : <i>Các số các em vừa đọc (Khởi động) được gọi là số tự nhiên. Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn gọi là dãy số tự nhiên</i> - Yêu cầu HS biểu diễn các số từ 0-10 trên tia số - Yêu cầu nêu đặc điểm của tia số <i>*Đặc điểm của dãy số tự nhiên.</i> + Em có nhận xét gì về số liền sau của một số tự nhiên? + Cứ thêm 1 vào một số tự nhiên ta được số ntn? + Bớt 1 ở STN ta được số nào? + STN bé nhất là số nào? + Hai số tự nhiên liên tiếp thì hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? - GV chốt lại đặc điểm của dãy số tự nhiên	- Hs lắng nghe - HS biểu diễn – Chia sẻ lớp - HS nêu: Mỗi số ứng với một điểm trên tia số + Lớn hơn số đứng trước 1 đơn vị. + Ta được số liền sau nó. Vậy không có STN lớn nhất. + Ta được số liền trước nó + Số 0 + Hai STN liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.	Máy tính
18'	C. Hoạt động thực hành	Bài 1: Viết STN liền sau. + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào? - Chữa bài, nhận xét. Bài 2: Viết STN liền trước + Nêu cách tìm số liền trước? - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân.	- 1 hs đọc đề bài. + Muốn tìm số liền sau ta lấy số đó cộng thêm 1. - Hs làm bài cá nhân – Chia sẻ lớp - 1 hs đọc đề bài. + Ta lấy số đó trừ đi 1. - Hs làm bài - Chia sẻ kết quả	Vở

		<p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3:Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- Tổ chức cho hs làm vào vở</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 4a:(HSNK làm cả bài) Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- Tổ chức làm bài cá nhân</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* KL:</p>	<p>11 ; 12 99 ; 100</p> <p>1001 ; 1002 9 999 ; 10 000.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p>- HS chia sẻ kết quả:</p> <p>a. 4 ; 5 ; 6 b. 86 ; 87 ; 88</p> <p>c.896 ; 897 ; 898 d. 9 ; 10 ; 11</p> <p>e.99;100; 101 g. 9998; 9 999; 10000</p> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- Hs nêu miệng kết quả, nêu quy luật của dãy số</p> <p>a. 909; 910; 911; 912; 913; 914; 915.</p> <p>b. 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12; 14; 6; 18; 20</p> <p>c. 1; 3; 5; 7; 9; 11; 13; 15; 19; 21</p>	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Mục tiêu: Củng cố KT		<p>- Ghi nhớ các đặc điểm của STN</p> <p>- VN làm các bài tập về quy luật của dãy STN</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: KHOA HỌC

Lớp: 4A1

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Tên bài học: VAI TRÒ CỦA VI- TA- MIN, CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ

Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 21 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều vi- ta- min (cà rốt, lòng đỏ trứng, các loại rau,...), chất khoáng (thịt, cá, trứng, các loại rau có lá màu xanh thẫm, ...) và chất xơ (các loại rau).
- Nêu được vai trò của vi- ta- min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:
 - + Vi- ta- min rất cần cho cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
 - + Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
 - + Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hoá.
- Xác định và phân loại được các loại thức ăn chứa vi-ta-min và chất xơ
- Có ý thức bảo vệ nguồn nước.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, máy tính
- HS: Vở BT, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG G						
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS							
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Em hãy cho biết những loại thức ăn nào có chứa nhiều chất đạm và vai trò của chúng?</i> + <i>Chất béo có vai trò gì? Kể tên một số loại thức ăn có chứa nhiều chất béo</i> - GV nhận xét, khen/ động viên.	- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét + <i>Thức ăn có nhiều chất đạm: thịt, cua, trứng, cá, ... Có vai trò tạo ra những tế bào...</i> + <i>Chất béo có vai trò giúp cơ thể hấp thu các vi- ta- min A, D, E, K đó là các thức ăn: dầu, mỡ, vùng, lạc</i>	Máy tính Vở						
30'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Mục tiêu: - Kể tên những thức ăn chứa nhiều vi- ta- min (cà rốt, lòng đỏ trứng, các loại rau,...), chất khoáng (thịt, cá, trứng, các loại rau có lá màu xanh thẫm, ...) và chất	HĐ1: Trò chơi: Tìm các loại thức ăn chứa nhiều vi- ta- min, chất khoáng và chất xơ: ♣ Bước 1:- Gv chia lớp thành theo nhóm 2, mỗi nhóm đều có phiếu học tập - Yêu cầu HS ngồi quan sát các hình minh hoạ ở trang 14, 15 / SGK và kể tên các thức ăn có chứa nhiều vi- ta- min, chất khoáng, chất xơ.	- HS làm việc theo nhóm. - Hoàn thiện bảng sau – Chia sẻ lớp <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Tên thức ăn</td> <td>Ng uồ n gốc TV</td> <td>Ngu ồn gốc ĐV</td> <td>Ch ứa vi- ta- mi n</td> <td>C há t kh óa ng</td> <td>C h á t x ô</td> </tr> </table>	Tên thức ăn	Ng uồ n gốc TV	Ngu ồn gốc ĐV	Ch ứa vi- ta- mi n	C há t kh óa ng	C h á t x ô	Máy tính
Tên thức ăn	Ng uồ n gốc TV	Ngu ồn gốc ĐV	Ch ứa vi- ta- mi n	C há t kh óa ng	C h á t x ô					

xơ (các loại rau).
 - Nêu được vai trò của vi- ta- min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:

- GV nhận xét, khen.
 - GV giảng thêm: *Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường như: sắn, khoai lang, khoai tây ... cũng chứa nhiều chất xơ.*

HĐ2: Vai trò của vi- ta- min, chất khoáng, chất xơ.

♣ Bước 1: GV tiến hành thảo luận nhóm theo định hướng.
 - Yêu cầu các nhóm đọc phần Bạn cần biết và trả lời các câu hỏi sau:
 + *Kể tên một số vi- ta- min mà em biết. Nêu vai trò?*
 + *Nếu thiếu vi- ta- min cơ thể sẽ ra sao?*

+ *Kể tên một số chất khoáng mà em biết?*

+ *Nêu vai trò của các loại chất khoáng đó?*

Rau	+		+	+	+
cải		+	+	+	
Trú	+		+	+	+
ng	+		+		
gà	+		+	+	
Cà	+		+	+	
rốt		+		+	
Dầu		+		+	
ăn					
Chu					
ối					
Cà					
chu					
a					
Cá					
Cua					

- Báo cáo kết quả bằng trò chơi tiếp sức.

- HS lắng nghe

- HS làm theo nhóm 4.

+ *Các loại vi- ta- min A, B, C, D, ...Là chất không tham gia trực tiếp vào việc ...cơ thể.*

+ *Nếu thiếu Vi- ta- min, Thiếu vi- ta- min A sẽ mắc bệnh khô mắt, quáng gà. Thiếu vi- ta- min D sẽ mắc bệnh còi xương ở trẻ em và loãng xương ở người lớn. Thiếu vi- ta- min C sẽ mắc bệnh chảy máu chân răng. Thiếu vi- ta- min B1 sẽ bị phù, ...*

+ *Can -xi, phốt pho, sắt, kẽm, i- ốt, ...có trong các loại thức ăn như:Sữa, pho- mát, trứng, xúc xích, chuối, cam, gạo, ngô, ốc, cua, cà chua, đu đủ, thịt gà, cà rốt, cá, tôm, chanh, dầu ăn, dưa hấu, ...*

+ *Chất khoáng tham gia vào xây*

		<p>+ Những thức ăn nào có chứa chất xơ?</p> <p>+ Chất xơ có vai trò gì đối với cơ thể?</p> <p>♣ Bước 2: GV kết luận:</p> <p>+ Vi- ta- min là những chất tham gia trực tiếp vào việc xây dựng cơ thể hay cung cấp năng lượng...</p> <p>+ Một số khoáng chất như sắt, can- xi ... tham gia vào việc xây dựng cơ thể. ...</p>	<p>dựng cơ thể. Ngoài ra, cơ thể còn cần một lượng nhỏ một số chất khoáng khác để tạo ra các men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống. Nếu thiếu các chất khoáng, cơ thể sẽ bị bệnh. Ví dụ: Thiếu sắt sẽ gây chảy máu. Thiếu can- xi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động cơ tim, khả năng tạo huyết và đông máu, gây bệnh còi xương ở trẻ em và loãng xương ở người lớn. Thiếu i- ốt sẽ sinh ra bướu cổ.</p> <p>+ Các thức ăn có nhiều chất xơ là: Bắp cải, rau diếp, hành, cà rốt, súp lơ, đỗ quả, rau ngót, rau cải, mướp, đậu đũa, rau muống, ...</p> <p>+ Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần thiết để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hoá bằng việc tạo thành phân giúp cơ thể thải được các chất cặn bã ra ngoài.</p> <p>- HS lắng nghe</p>	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	Nhắc HS nhớ KT bài học	<p>- Ghi nhớ KT của bài</p> <p>- VN lên thực đơn cho 1 tuần với các nhóm thức ăn cho hợp lí</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

		<p>KL: Chất đạm giúp xây dựng đổi mới cơ thể: tạo ra những tế bào mới làm cho cơ thể...</p> <p>** Lưu ý HS: Pho mát là một thức ăn được chế biến từ sữa bò nên chứa nhiều chất đạm, bơ cũng là thức ăn chứa nhiều sữa bò nhưng chứa nhiều chất béo.</p> <p>HD 2: Xác định nguồn gốc của thức ăn:</p> <p>* Bước 1: GV hỏi HS.</p> <p>+ Thịt gà có nguồn gốc từ đâu? + Đậu đũa có nguồn gốc từ đâu?</p> <p>- Để biết mỗi loại thức ăn thuộc nhóm nào và có nguồn gốc từ đâu cả lớp mình sẽ thi xem nhóm nào biết chính xác điều đó nhé!</p> <p>- GV phát phiếu học tập</p> <p>*Bước 2: Chữa bài tập:</p> <p>+ Như vậy thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ đâu?</p> <p>- GV kết luận, tổng kết nội dung bài</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Thịt gà có nguồn gốc từ động vật. + Đậu đũa có nguồn gốc từ thực vật.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc với phiếu. - HS báo cáo kết quả. - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>1. Hoàn thành bảng thức ăn chứa nhiều chất đạm.</p> <table border="1" data-bbox="982 583 1401 1039"> <thead> <tr> <th>Tên thức ăn</th> <th>Nguồn gốc TV</th> <th>Nguồn gốc ĐV</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Đậu nành</td><td>+</td><td></td></tr> <tr><td>Thịt lợn</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Trứng</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Thịt vịt</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Cá</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Đậu phụ</td><td>+</td><td></td></tr> <tr><td>Tôm</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Cua, ốc</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Thịt bò</td><td></td><td>+</td></tr> </tbody> </table> <p>2. Hoàn thành bảng thức ăn chứa nhiều chất béo.</p> <table border="1" data-bbox="982 1113 1401 1413"> <thead> <tr> <th>Tên thức ăn</th> <th>Nguồn gốc TV</th> <th>Nguồn gốc ĐV</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Mỡ lợn</td><td></td><td>+</td></tr> <tr><td>Lạc</td><td>+</td><td></td></tr> <tr><td>Dầu ăn</td><td>+</td><td></td></tr> <tr><td>Vùng (mè)</td><td>+</td><td></td></tr> <tr><td>Dừa</td><td>+</td><td></td></tr> </tbody> </table> <p>+ Như vậy thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ động vật và thực vật.</p> <p>- HS liên hệ</p>	Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV	Đậu nành	+		Thịt lợn		+	Trứng		+	Thịt vịt		+	Cá		+	Đậu phụ	+		Tôm		+	Cua, ốc		+	Thịt bò		+	Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV	Mỡ lợn		+	Lạc	+		Dầu ăn	+		Vùng (mè)	+		Dừa	+		
Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV																																																		
Đậu nành	+																																																			
Thịt lợn		+																																																		
Trứng		+																																																		
Thịt vịt		+																																																		
Cá		+																																																		
Đậu phụ	+																																																			
Tôm		+																																																		
Cua, ốc		+																																																		
Thịt bò		+																																																		
Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV																																																		
Mỡ lợn		+																																																		
Lạc	+																																																			
Dầu ăn	+																																																			
Vùng (mè)	+																																																			
Dừa	+																																																			
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	<p>- GDBVMT: Các thức ăn chứa chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ môi trường sống. Vậy môi trường rất quan trọng, cần bảo vệ môi trường</p>	<p>- Lên thực đơn thức ăn trong một ngày với các món ăn có nguồn chất đạm và chất béo hợp lí</p>	Máy tính																																																

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: LỊCH SỬ

Lớp: 4A1

Tên bài học: NƯỚC VĂN LANG

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ 6 ngày 23 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

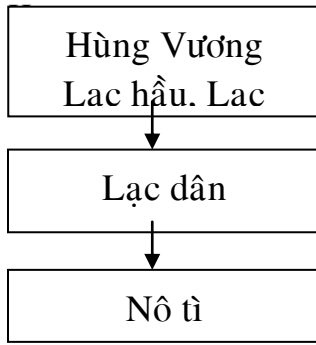
- Nắm được một số sự kiện về nhà nước Văn Lang: thời gian ra đời, những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ;
- Biết các tầng lớp của xã hội Văn Lang: Nô tì, Lạc dân, Lạc tướng, Lạc hầu, ...
- Biết những tục lệ nào của người Lạc Việt còn tồn tại đến ngày nay: đua thuyền, đấu vật, ...
- Xác định trên lược đồ những khu vực mà người Lạc Việt đã từng sinh sống.
- Hs có tinh thần học tập nghiêm túc, tôn trọng lịch sử
- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK, vở ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Nêu các bước sử dụng bản đồ?</i> - GV nhận xét, khen/ động viên.	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. + <i>Đọc tên bản đồ, xem bảng chú giải, tìm đối tượng lịch sử...</i>	Máy tính Vở
30'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới Mục tiêu: - Nắm được một số sự kiện về nhà nước Văn Lang: thời gian ra đời, những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ: - Biết các tầng lớp của xã hội Văn Lang: Nô tì, Lạc dân, Lạc tướng, Lạc hầu, ... - Biết những tục lệ nào của người Lạc Việt còn tồn tại đến ngày nay: đua thuyền, đấu vật, ...	HĐ1: Sự ra đời của nhà nước Văn Lang - GV treo lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ và vẽ trục thời gian lên bảng (GV giới thiệu trục thời gian. - Yêu cầu HS dựa vào trong SGK và lược đồ, tranh ảnh, xác định địa phận của nước Văn Lang và kinh đô Văn Lang trên bản đồ; xác định thời điểm ra đời trên trục thời gian. + <i>Nhà nước đầu tiên của người Lạc Việt có tên là gì?</i> + <i>Nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?</i> + <i>Cho HS lên bảng xác định thời điểm ra đời của nước Văn Lang.</i> + <i>Nước Văn Lang được hình thành ở khu vực nào?</i> - Cho HS lên chỉ lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay khu vực hình thành của nước Văn Lang. - GV nhận xét và sửa chữa và kết luận. *Hoạt động 2: Các tầng lớp trong XH (phát phiếu học tập) - GV đưa ra khung sơ đồ (để trống chưa điền nội dung)	- HS quan sát - HS quan sát và xác định địa phận và kinh đô của nước Văn Lang; xác định thời điểm ra đời của nước Văn Lang trên trục thời gian. + <i>Nước Văn Lang.</i> + <i>Khoảng 700 năm trước.</i> + <i>1 HS lên xác định.</i> + <i>Ở khu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả.</i> - 2 HS lên chỉ lược đồ.	Máy tính



- + Xã hội Văn Lang có mấy tầng lớp?
- + Người đứng đầu trong nhà nước Văn Lang là ai?
- GV: Lạc tướng và lạc hầu, họ giúp vua cai quản đất nước. Dân thường gọi là lạc dân. Nô tì là người hầu hạ các gia đình người giàu PK.
- * Hoạt động 3: Đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt:
- GV đưa ra khung bảng thống kê còn trống phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt.

Sản xuất	Ăn, uống	Mặc và trang điểm	Ở	Lễ hội
- Lúa - Khoa i - Cây ăn quả	- Cơm, xôi - Bánh chưng	Phụ nữ dùng...	-Nhà sàn - Quây ...	- Vui chơi nhảy ...

- GV nhận xét và bổ sung.

- HS thảo luận nhóm 2, đọc SGK và điền vào sơ đồ các tầng lớp: Vua, Lạc hầu, Lạc tướng, Lạc dân, nô tì sao cho phù hợp như trên bảng.

+ Có 4 tầng lớp, đó là vua, lạc tướng và lạc hầu, lạc dân, nô tì.

+ Là vua, gọi là Hùng Vương.

- HS lắng nghe

- HS thảo luận theo nhóm 4.

- HS đọc và xem kênh chữ, kênh hình điền vào chỗ trống.

- Một số HS đại diện nhóm trả lời.

- Cả lớp bổ sung.

- Vài HS mô tả bằng lời của mình về đời sống của người Lạc Việt.

5' C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

Nhắc HS ghi nhớ KT

- Tìm hiểu về các tập tục của người Lạc Việt còn gìn giữ tại địa phương em
- Tìm hiểu về ngày Giỗ tổ Hùng Vương và các hoạt động của ngày giỗ tổ

Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: ĐỊA LÍ

Lớp: 4A1

Tên bài học: MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

LIÊN SƠN

Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Thái, Mông, Dao, ...
- Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt.
- Sử dụng được tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.
- + Trang phục: mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng; trang phục của các dân tộc được may, thêu trang trí rất công phu và thường có màu sắc sỡ, ...
- + Nhà sàn: được làm bằng các vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa.
- HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực
- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ
- ***GD BVMT:** Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du:
 - + Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ
 - + Trồng trọt trên đất dốc
 - + Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước
 - + Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, SGK, bản đồ hành chính(thu nhỏ)
- HS: Vở BT, SGK, vở ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HDDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ <i>Nêu đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn?</i> + <i>Nơi cao nhất của đỉnh núi Hoàng Liên Sơn có khí hậu như thế nào?</i> - GV giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét: + <i>Đây là dãy núi cao, đồ sộ, có nhiều đỉnh nhọn, sườn dốc, thung hẹp và sâu...</i> + <i>Khí hậu quanh năm lạnh, những tháng mùa thu đội khi có tuyết rơi, ...</i>	Máy tính Vở
30'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới Mục tiêu: - Nêu được tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Thái, Mông, Dao, ... - Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt. - Sử dụng được tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.	HD1: Hoàng Liên Sơn –nơi cư trú của một số dân tộc ít người: - GV cho HS đọc SGK và trả lời câu hỏi sau: + <i>Dân cư ở Hoàng Liên Sơn đông đúc hay thưa thớt hơn ở đồng bằng?</i> + <i>Kể tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn?</i> + <i>Xếp thứ tự các dân tộc (dân tộc Dao, Mông, Thái) theo địa bàn cư trú từ nơi thấp đến nơi cao</i> + <i>Giải thích vì sao các dân tộc nêu trên được gọi là các dân tộc ít người?</i> + <i>Người dân ở những nơi núi cao thường đi lại bằng phương tiện gì? Vì sao?</i> - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời, chốt nội dung	+ <i>Hoàng Liên Sơn dân cư thưa thớt.</i> + <i>Một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Dao, Thái, Mông ...</i> + <i>Thứ tự là Thái, Dao, Mông.</i> + <i>Vì có số dân ít.</i> + <i>Đi bộ hoặc đi ngựa. Vì đường giao thông chủ yếu là đường mòn, đi lại khó khăn.</i>	Máy tính

		<p>HD2. Bản làng với nhà sàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu học tập cho HS và HS dựa vào SGK, tranh, ảnh về bản làng, nhà sàn cùng vốn kiến thức của mình để trả lời các câu hỏi: + <i>Bản làng thường nằm ở đâu? Bản có nhiều hay ít nhà?</i> + <i>Vì sao một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn sống ở nhà sàn?</i> + <i>Nhà sàn được làm bằng vật liệu gì?</i> + <i>Hiện nay nhà sàn ở đây có gì thay đổi so với trước đây?</i> - GV nhận xét và sửa chữa, chốt nội dung <p>HD3. Chợ phiên, lễ hội, trang phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS dựa vào mục 3, các hình trong SGK và tranh, ảnh về chợ phiên, lễ hội, trang phục (nếu có) trả lời các câu hỏi sau: + <i>Chợ phiên là gì? Nêu những hoạt động trong chợ phiên.</i> + <i>Kể tên một số hàng hóa bán ở chợ. Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hóa này?(dựa vào hình 3).</i> + <i>Kể tên một số lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.</i> + <i>Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong lễ hội có những hoạt động gì?</i> + <i>Nhận xét trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 3, 4 và 5.</i> - GV sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện câu trả lời, chốt ý 	<ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả. + <i>Ở sườn núi hoặc ở thung lũng. Bản thường có ít nhà, chỉ ở thung lũng mới đông.</i> + <i>Tránh ẩm thấp và thú dữ.</i> + <i>Gỗ, tre, nứa ...</i> + <i>Nhiều nơi có nhà xây, mái ngói hợp vệ sinh....</i> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS thảo luận theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. + <i>Phiên chợ họp vào những ngày nhất định, chợ họp đông vui. Các hoạt động buôn bán là trao đổi hàng hoá, nơi giao lưu văn hoá, gặp gỡ, kết bạn của nam nữ thanh niên.</i> + <i>Rau, củ, quả và quần áo. Vì nay là những mặt hàng mà người dân tự làm được.</i> + <i>Hội chơi núi mùa xuân, hội xuống đồng, ...</i> + <i>Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa xuân. Trong các lễ hội có các hoạt động: thi hát, múa sạp, ném còn</i> + <i>Mỗi dân tộc thường có cách ăn mặc riêng, trang phục của họ mang nét riêng biệt của dân tộc mình...</i> 	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	* GD BVMT: Người dân ở HLS đã làm gì để thích nghi và cải tạo môi trường ở miền núi ?	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Để thích nghi và cải tạo môi trường ở miền núi và trung du con người đã:</i> + <i>Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ</i> + <i>Trồng trọt trên đất dốc</i> + <i>Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước</i> - VN tìm hiểu về các HDSX của người dân HLS 	Máy tính

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG: TIỂU HỌC GIANG BIÊN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Môn: ĐẠO ĐỨC

Lớp: 4A1

Tên bài học: VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP

Tuần: 3 Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 2

(Tiết 1)

Thời gian thực hiện: Thứ 2 ngày 19 tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thế nào là vượt khó trong học tập và vì sao phải vượt khó trong học tập.
- Biết được vượt khó trong học tập giúp em học tập mau tiến bộ.
- Chọn lựa, phân biệt được hành vi thể hiện tinh thần vượt khó trong học tập
- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập.
- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*KNS: - Lập kế hoạch vượt khó trong học tập

- Tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô, bạn bè khi gặp khó khăn trong học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: giáo án điện tử, SGK
- HS: Vở BT, SGK, giấy vẽ, thiệp màu trang trí,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐDH		ĐỒ DÙNG
		HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học.	+ Gọi Hs kể một mẩu chuyện, tấm gương về trung thực trong học tập - GV kết nối bài học	- 1 HS kể	Máy tính Vở
30'	B. Hoạt động hình thành kiến thức Mục tiêu: Biết được: Con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.	*HĐ1: Kể chuyện Một học sinh nghèo vượt khó. - GV giới thiệu: Trong cuộc sống ai cũng có thể gặp những khó khăn rủi ro. Chúng ta hãy xem bạn Thảo trong chuyện <i>Một học sinh nghèo vượt khó</i> gặp những khó khăn gì và đã vượt qua như thế nào? - GV kể chuyện. *HĐ 2: Thảo luận nhóm (Câu 1 và 2, 3-SGK trang 6): - GV chia lớp theo nhóm 4 + Thảo đã gặp khó khăn gì trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày? + Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, bằng cách nào Thảo vẫn học tốt? - GV kết luận: Bạn Thảo đã gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và trong cuộc sống, song Thảo đã biết cách khắc phục, vượt qua, vượt lên học giỏi. Chúng ta cần học tập tinh thần vượt khó của bạn. + Nếu ở trong cảnh khó khăn như bạn	- Cả lớp nghe. 1- 2 HS tóm tắt lại câu chuyện. - Các nhóm thảo luận – Chia sẻ lớp + Thảo gặp những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống là: * Nhà ở xa trường. * Nhà nghèo, bố mẹ lại đau yếu, Thảo phải làm nhiều việc nhà giúp bố mẹ. + Ở lớp Thảo tập trung học tập, chỗ nào không hiểu hỏi cô giáo hoặc các bạn. Buổi tối học bài, làm bài. Sáng dậy sớm học các bài thuộc lòng. - HS lắng nghe	Máy tính

		<p><i>Thảo, em sẽ làm gì?</i></p> <p>- GV kết luận về cách giải quyết tốt nhất. + <i>Tại sao cần vượt khó trong học tập?</i></p> <p>*HD 3: Phân biệt hành vi (BT 1)</p> <p>- GV nêu từng ý trong bài tập 1: Khi gặp 1 bài tập khó, em sẽ chọn cách làm nào dưới đây? Vì sao?</p> <p>a. Tự suy nghĩ, cố gắng làm bằng được. b. Nhờ bạn giảng giải để tự làm. c. Chép luôn bài của bạn. d. Nhờ người khác làm bài hộ. đ. Hỏi thầy giáo, cô giáo hoặc người lớn. e. Bỏ không làm.</p> <p>- GV kết luận: Cách a, b, đ là những cách giải quyết tích cực.</p> <p>- GV hỏi: <i>Qua bài học hôm nay, chúng ta có thể rút ra được điều gì?</i></p> <p>- GV nhận xét, kết luận phần bài học.</p>	<p>- HS cả lớp trao đổi, đánh giá cách giải quyết.</p> <p>- HS nêu (<i>vượt khó giúp em mau tiến bộ, ...</i>)</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS nêu cách sẽ chọn và giải thích lí do. (HS giờ thể mặt cười với những cách làm đúng, mặt mếu với những cách làm chưa đúng.)</p> <p>- HS lắng nghe</p>	
5'	<p>C. Vận dụng, trải nghiệm</p> <p>Mục tiêu: Củng cố KT</p>	<p>Nhắc HS ghi nhớ KT</p>	<p>- HS đọc nội dung Ghi nhớ</p> <p>- Thực hiện vượt khó trong học tập</p> <p>- VN sưu tầm các câu chuyện về tấm gương vượt khó trong học tập</p>	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

		<ul style="list-style-type: none"> + Tì kéo lên mặt bàn để cắt cho chuẩn. + Mở rộng hai lưỡi kéo và luồn lưỡi kéo nhỏ hơn xuống dưới mặt vải để vải không bị cộm lên. + Khi cắt, tay trái cầm vải nâng nhẹ lên để dễ luồn lưỡi kéo. + Đưa lưỡi kéo cắt theo đúng đường vạch dấu. + Chú ý giữ an toàn, không đùa nghịch khi sử dụng kéo. <p>HD 2: HS thực hành vạch dấu và cắt vải theo đường vạch dấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vật liệu dụng cụ thực hành của HS. - GV nêu yêu cầu thực hành: HS vạch 2 đường dấu thẳng, 2 đường cong dài 15cm. Các đường cách nhau khoảng 3-4cm. Cắt theo các đường đó. - Trong khi HS thực hành GV theo dõi, uốn nắn. <p>* HD 3: Đánh giá kết quả học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS theo tiêu chuẩn: + Kẻ, vẽ được các đường vạch dấu thẳng và cong. + Cắt theo đúng đường vạch dấu. + Đường cắt không bị mấp mô, răng cưa. + Hoàn thành đúng thời gian quy định. - GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vạch dấu lên mảnh vải - HS quan sát. - HS đánh giá sản phẩm của bạn theo các tiêu chí đã nêu 	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Mục tiêu: Củng cố KT	Nhắc HS ghi nhớ KT	<ul style="list-style-type: none"> - VN tiếp tục thực hành - Trang trí sản phẩm cho đẹp 	

IV. ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....